

Bản án số: 51/2018/HSST

Ngày: 03-8-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU ĐỨC, TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Túy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Hạnh.

2. Ông Trần Văn Hoa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bảo Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Đức.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Bích - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Đức xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 44/2018/TLST-HS ngày 06 tháng 7 năm 2018, đối với bị cáo Trần Thị T, sinh năm 1979 tại Vĩnh Phúc; hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp X, xã X, huyện C, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; nghề nghiệp: Bán vé số; trình độ văn hoá: 12/12; cha là ông Trần Văn L (chết) và mẹ là bà Đào Thị V; gia đình bị cáo có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ 02; chồng là Hoàng Dương S. Bị cáo có 02 người con lớn nhất sinh năm 1999, nhỏ nhất sinh năm 2009.

Tiền án: Không.

Tiền sự: 01 tiền sự về hành vi làm chủ lô, số đề.

Bị cáo đang tại ngoại cho đến ngày xét xử.

(Bị cáo Trần Thị T có mặt tại phiên tòa).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Bà Chưởng Thanh T, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Tổ A, thôn H, xã K, huyện C, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ 30 phút, ngày 06-4-2018, Chưởng Thanh T đến chợ Đ, xã X, huyện C, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu gặp bị cáo Trần Thị T để ghi số đề. Bị cáo T ghi số đề cho T vào 01 tờ phoi đề tính tiền như sau: Đánh đầu đuôi số 72 - 60.000đồng (số tiền đánh đề là $60.000đ \times 2 = 120.000đ$); đánh bao lô các số 205, 250, 502, 520, 025, 052 mỗi số 5.000đ (số tiền đánh đề của mỗi con số là $5.000đ \times 17 \text{ lô} = 85.000đ$; tổng số tiền ghi đề của 6 số bao lô là 510.000đ); đánh bao lô số 11 - 10.000đ (số tiền đánh đề là $10.000 \times 18 \text{ lô} = 180.000đ$).

Tổng số tiền T đã mua đề của T là 810.000đồng. Tuy nhiên, khi ghi số đề thì bị cáo sẽ giảm cho người mua đề 20% số tiền thực tế đánh nên số tiền T phải trả cho bị cáo là 680.000đồng nhưng do cộng nhầm nên bị cáo lấy 660.000đồng. Đến chiều ngày 07-4-2018, căn cứ vào kết quả xổ số kiến thiết thành phố Hồ Chí Minh thì T xác định trúng bao lô số 11 với số tiền là 700.000đồng (tỷ lệ ăn thua là 1 ăn 70) và số 025 với số tiền là 3.000.000đồng (tỷ lệ ăn thua là 1 ăn 600). Từ ngày 07-4-2018 đến ngày 08-4-2018, T đến chợ Đ 03 lần để lấy tiền trúng số đề nhưng không gặp bị cáo. Ngày 09-4-2018, T đến gặp bị cáo để yêu cầu trả tiền trúng đề nhưng bị cáo không đồng ý vì cho rằng T ghi đề vào ngày 06-4-2018 thì căn cứ theo kết quả xổ số kiến thiết tỉnh Bình Dương thì T không trúng đề. T khai mình ghi đề vào ngày 07-4-2018 nhưng bị cáo khai ghi đề cho T là vào ngày 06-4-2018 còn trong tờ phôi bị cáo ghi “6/4/TP” là do ghi nhầm đài xổ số. Do bị cáo không đồng ý chung tiền trúng số đề nên T nói sẽ lấy vé số của bị cáo để trừ nợ rồi đưa tay vào tủ lấy 99 tờ vé số của đài xổ số kiến thiết thành phố Hồ Chí Minh ngày 09-4-2018. Đến ngày 10-4-2018, T tiếp tục đến gặp bị cáo để yêu cầu trả tiền trúng đề nhưng bị cáo không đồng ý nên T tiếp tục đưa tay vào tủ lấy 59 tờ vé số thì bị cáo trình báo sự việc với Công an xã X, huyện C, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Đức, bị cáo Trần Thị T đã thừa nhận hành vi đánh bạc (đánh đề) như vừa nêu trên (bút lục số 76 đến 94).

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo yêu cầu Chăng Thanh T bồi thường 99 tờ vé số đã lấy là 1.000.000đồng.

Về vật chứng vụ án:

- 86 tờ vé số đài xổ số kiến thiết thành phố Hồ Chí Minh ngày 09-4-2018, hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Đức đang quản lý.

- 13 tờ vé số đài xổ số kiến thiết thành phố Hồ Chí Minh ngày 09-4-2018 thì T đã làm hỏng rồi vứt đi nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Đức không thu hồi được.

- 59 tờ vé số (gồm 52 tờ vé số của đài xổ số kiến thiết tỉnh Bến Tre và 07 tờ vé số của đài xổ số kiến thiết tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu) là của bị cáo. Ngày 10-4-2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Đức đã trả lại cho bị cáo.

Tại bản Cáo trạng số 45/CT-VKS ngày 04-7-2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức truy tố bị cáo Trần Thị T về tội: “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Trần Thị T về tội: “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Trần Thị T từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”. Thời gian thử thách từ 12-18 tháng. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền từ 10.000.000đồng đến 15.000.000đồng đối với bị cáo.

Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự để trả lại 86 tờ vé số đài xổ số kiến thiết thành phố Hồ Chí Minh ngày 09-4-2018 cho bị cáo Trần Thị T.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Thị T đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức truy tố và xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Đức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời nhận tội của bị cáo Trần Thị T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 10 giờ 30 phút ngày 06-4-2018, tại chợ Đ, xã X, huyện C, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; bị cáo Trần Thị T đã đánh bạc cùng Chằng Thanh T dưới hình thức đánh đề cụ thể như sau: Đánh đầu đuôi số 72 - 60.000đ (số tiền đánh đề là 60.000đ x 2 = 120.000đồng); đánh bao lô các số 205, 250, 502, 520, 025, 052 mỗi số 5.000đ (số tiền đánh đề của mỗi số là 5.000đ x 17 lô = 85.000đồng; tổng số tiền ghi đề của 6 số bao lô trên là 510.000đồng); đánh bao lô số 11 - 10.000đ (số tiền đánh đề là 10.000đ x 18 lô = 180.000đồng). Tổng số tiền đánh bạc là 810.000đồng nhưng bị cáo là người đã bị xử phạt vi phạm hành chính hành vi “làm chủ lô, số đề” chưa được xóa án tích nên hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

[3] Bị cáo Trần Thị T là người đã trưởng thành nên biết rõ hành vi đánh bạc bằng hình thức ghi số đề là phạm tội, xâm phạm trật tự quản lý công cộng, gây mất trật tự tại địa phương. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội nên cần phải trừng trị nghiêm khắc đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội đồng thời mới đáp ứng được yêu cầu giáo dục, phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi lượng hình cũng cần xem xét đến tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo để quyết định cho bị cáo một mức hình phạt phù hợp. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, năn nỉ hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, số tiền dùng để đánh bạc không lớn; bị cáo tự thú về hành vi phạm tội của mình. Tuy nhiên, bị cáo có 01 tiền sự về hành vi làm chủ lô, số đề nên ngày 28-02-2018, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Châu Đức xử phạt hành chính. Bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú ổn định nên xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo và ấn định một thời gian thử thách là phù hợp thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật.

Như vậy, cần áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự để quyết định cho bị cáo một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện.

Về hình phạt bổ sung: Cần áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền như đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp.

Đối với Chằng Thanh T có hành vi lấy vé số của Bị cáo T là để trừ nợ tiền trúng đề chứ không có ý định chiếm đoạt vé số trên. Mặt khác, khi T lấy vé số thì T chỉ đứng ở quầy và nói “không cho lấy vé số, nếu mày lấy thì máy đếm cho tao bao nhiêu tờ” nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Đức không xử lý hành vi trên của T là phù hợp.

[4] *Về trách nhiệm dân sự*: Bị cáo đã nhận đủ số tiền Chằng Thanh T bồi thường 99 tờ vé số là 1.000.000đồng nên không có yêu cầu gì thêm.

[5] *Xử lý vật chứng của vụ án*:

- 86 tờ vé số đài xổ số kiến thiết thành phố Hồ Chí Minh ngày 09-4-2018 là tài sản của bị cáo nên cần áp dụng khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự để trả lại cho bị cáo Trần Thị T. (Hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Đức đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 13-7-2018).

- 13 tờ vé số đài xổ số kiến thiết thành phố Hồ Chí Minh ngày 09-4-2018 thì Thanh đã làm hỏng rồi vứt đi nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Đức không thu hồi được.

- 59 tờ vé số (gồm 52 tờ vé số của đài xổ số kiến thiết tỉnh Bến Tre và 07 tờ vé số của đài xổ số kiến thiết tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu) của bị cáo nên ngày 10-4-2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Đức đã trả lại cho bị cáo là phù hợp.

[6] *Về án phí*: Bị cáo Trần Thị T phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Thị T phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt Trần Thị T 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày 03-8-2018. Giao Trần Thị T cho Ủy ban nhân dân xã X, huyện C, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu để giám sát, giáo dục T trong thời gian thử thách của án treo. Trường hợp Trần Thị T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

“ Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo; nếu phạm tội mới trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định của Bộ luật hình sự”.

Hình phạt bổ sung:

Áp dụng khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự, buộc bị cáo nộp phạt sung công quỹ Nhà nước số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng). Thời hạn chấp hành hình phạt bổ sung kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

Xử lý vật chứng của vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự;

Trả lại 86 tờ vé số đài xổ số kiến thiết thành phố Hồ Chí Minh ngày 09-4-2018 cho bị cáo Trần Thị T.

(Hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Đức đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 13-7-2018).

Về án phí: Bị cáo Trần Thị T phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Hạn kháng cáo 15 ngày kể từ ngày tuyên án (03-8-2018). Bị cáo có quyền kháng cáo; đối với người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt thì thời hạn này được tính kể từ khi bản án được tổng đạt hoặc niêm yết để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- PV27 Công an tỉnh Bà Rịa–Vũng Tàu;
- Công an huyện C;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thanh Túy